

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-02-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khắc Quyết

Ông Đỗ Đình An

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Linh C, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Lương Tiến D, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ghi ngày 26-11-2021, Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Linh C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lương Tiến D tự nguyện chung sống với nhau từ cuối năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng vào ngày 01-4-2019. Do trước khi kết hôn, chị và anh D

không tìm hiểu kỹ nên khi sống cùng nhau vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, không đúng với tình nghĩa vợ chồng. Vì vậy, chị và anh D không thể sống với nhau lâu dài và đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung là cháu Hoàng Đức T, sinh ngày 04-8-2018. Chị nhận nuôi cháu T; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản trình bày ý kiến ngày 06-12-2021, bị đơn là anh Lương Tiến D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị C tự nguyện chung sống với nhau từ cuối năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng vào ngày 01-4-2019. Do trước khi kết hôn, anh chị không tìm hiểu kỹ nên vợ chồng chỉ sống với nhau một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách hai bên không hợp nhau nên vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung về mọi vấn đề trong cuộc sống và thường xuyên xảy ra tranh cãi. Mặc dù anh chị cũng đã cố gắng hàn gắn tình cảm và được gia đình tác động, hoà giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không giải quyết được. Anh và chị C đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, cả hai đều đã có cuộc sống riêng, không còn liên quan gì đến nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa anh và chị C đã quá trầm trọng, anh chị không thể quay về để tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa nên anh cũng thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị C được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị C có 01 con chung như chị C trình bày. Anh thống nhất giao con cho chị C nuôi dưỡng; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các tài liệu, chứng cứ Tòa án xác minh, thu thập thể hiện: Chị C và anh D chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra tranh cãi do tính cách hai bên không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung nên càng chung sống với nhau mâu thuẫn càng nhiều. Chị C và anh D đã sống ly thân, không còn qua lại với nhau từ năm 2019 đến nay.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật và đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị C và anh D tự nguyện sống chung từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng vào ngày 01-4-2019 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị C và anh D xảy ra mâu thuẫn do tính cách hai bên không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Chị C và anh D đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, thể hiện hôn nhân giữa chị C và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, xử cho chị C được ly hôn với anh D; đồng thời giao con chung là cháu Hoàng Đức T, sinh ngày 04-8-2018 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn là anh Lương Tiến D, cư trú tại tổ dân phố Cầu Tre, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Linh C và anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ độ tuổi kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng vào ngày 01-4-2019 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị C và anh D phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra tranh cãi, anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không còn yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình; vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, cả chị C và anh D đều xác

định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau và đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Vì vậy, yêu cầu của chị C xin được ly hôn với anh D là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị C và anh D có 01 con chung là cháu Hoàng Đức T, sinh ngày 04-8-2018. Từ khi chị C và anh D sống ly thân, cháu T ở với chị C, chị C nhận nuôi cháu T, anh D cũng thống nhất giao con cho chị C nuôi dưỡng; chị C hiện có công việc, thu nhập, chỗ ở ổn định, đảm bảo điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con. Vì vậy, yêu cầu của chị C, anh D về việc giao con chung là cháu T cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị C và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị C là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị C và anh D có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Linh C được ly hôn anh Lương Tiến D.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Đức T, sinh ngày 04-8-2018 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị C và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002573 ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; chị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị C, anh D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sù;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

Bùi Duy Khoa